

**CHƯƠNG 1995:****GẶP CÁC PHÁI ĐOÀN QUỐC TẾ -  
BƯỚC ĐẦU HIỂU ĐƯỢC DỤNG Ý SỰ DẠY DỠ CỦA ĐỨC NGÀI.**

12 giờ trưa ngày 20 tháng 4, chúng tôi được đưa rời khỏi Pulau Laut. Đến 8 giờ 30 phút sáng ngày hôm sau, chúng tôi đến một thành phố nổi. Đúng ra, đó cũng là một hòn đảo nổi lưng lửng, có nước xấp xỉ nhưng được người ta xây dựng những sàn gỗ lên trên, rồi nối kết với nhau tạo thành một phố thị nổi trên mặt biển. Hòn đảo này có tên là Sedanau.

Từ hoàn cảnh này, được chuyển sang hoàn cảnh khác một cách liên tục. Đầu óc con người luôn phải tiếp nhận những sự kiện mới. Hoàn cảnh nơi đây rất khác xa với hoàn cảnh của Pulau Laut. Chúng tôi bị đưa đến một nơi giống như trại giam và bị giam lỏng nơi đây. Đây cũng là một cái trạm mà chính quyền Indonesia dùng để giam giữ người vượt biển Việt Nam đến rải rác trên những hòn đảo nhỏ quanh vùng. Rồi lần lần nhiều người Việt Nam được đưa vào đây.

Trên tường, nhiều dòng chữ viết nguệch ngoạc để lại nhắc người đi sau làm cho chúng tôi ai cũng nản lòng:

*“Tàu chúng tôi gồm bao nhiêu người đã đến đây và chết bao nhiêu người”* hay *“Đồng bào nhớ đừng uống nước ở... chúng tôi đã uống và có... người chết”* hay *“Đồng bào ở lại, vĩnh biệt đồng bào”*... Qua những dòng chữ được viết bằng than, bằng mực trên tường, tôi thấy người ta phải ở đây ít nhất là 3 tháng nếu trong thời gian cao điểm. Còn bằng không thì 6 tháng là chuyện thường.

Thật may, trong thời gian thật ngắn ngủi một vài ngày tại Sedanau đã có rất nhiều phái đoàn của Liên Hiệp Quốc đến thanh tra. Đầu tiên là phái đoàn của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc do anh Daniel Yuliadi dẫn đầu. Anh dẫn phái đoàn đến viếng thăm Sadanau trong lúc ấy dân số đã lên hơn 300 người. Đang ngồi, bắt chợt anh lại đi đến bên tôi. Anh hỏi tôi bằng tiếng Anh:

- Xin lỗi! Anh có biết nói tiếng Anh không?

Tôi gật đầu, thế là anh đứng hỏi chuyện cùng tôi về tình hình của người tỵ nạn tại đây. Tôi nhận thấy anh rất có thiện cảm với tôi và nói chuyện rất thích hợp với tôi. Anh hỏi tôi có cần anh giúp việc gì không? Tôi cảm ơn và lắc đầu. Anh chào tôi và tiếp tục công việc của anh tại Sedanau. Trưa hôm đó, một phái đoàn khác đến. Phái đoàn Y Tế của Liên Hiệp Quốc do bác sĩ Leo Indawahono dẫn đầu. Ông dẫn phái đoàn vào phòng “giam” nhìn quanh quất, bắt chợt ông tiến đến gặp tôi. Cũng giống như Yuliadi, ông hỏi:

- Xin lỗi! Anh có biết nói tiếng Anh không?

Tôi trả lời ông là tôi biết. Ông hỏi tôi về tình trạng sức khỏe của người Việt Nam nơi đây như thế nào? Và tôi đã trả lời cho mọi câu hỏi của ông. Cuối cùng ông hỏi tôi:

- Ở Việt Nam anh làm nghề gì?

Tôi trả lời:

- Tôi hành nghề châm cứu!

Bác sĩ Leo tròn mắt nhìn tôi. Như tìm được một cái gì đó, ông khoái khóa:

- Như vậy! Anh biết về Y Khoa! Thôi! Tôi mời anh cộng tác với chúng tôi làm việc trong các bệnh viện cho người tỵ nạn.

Ông nói thêm:

- Tôi có một chứng bệnh mà tôi biết chỉ chữa được bằng châm cứu mà thôi.

Ông hỏi tôi có biết ông bị chứng bệnh gì không? Tôi xem mạch cho ông và nói chứng bệnh của ông. Ông rất ngạc nhiên và một lần nữa ông mời tôi cộng tác. Tôi cười và xin ông bốc chúng tôi ra khỏi Sedanau này. Ông đồng ý. Ông nói:

- Ngày mai!

Tôi nói thêm:

- Cho mọi người cùng đi?

Ông hứa, ông sẽ sắp xếp.

Vào lúc 12 giờ trưa ngày hôm sau, tức là ngày 23 tháng 4, sau gần 3 ngày ở Sedanau, mọi người được bốc lên một chiếc tàu để di chuyển đến KuKu, một hòn đảo lớn hơn. Ngày 24 tháng 4, lúc 8 giờ sáng, chúng tôi đã đến KuKu, một hòn đảo lớn, đẹp, có núi, có những dòng suối mát dẫn nước chảy ra biển. Đây cũng là hòn đảo mà hơn 20 năm về trước, tàu của Đức Ngài từng ghé vào để sửa chữa. Lúc tôi đến, trên đảo đã hiện diện hơn 3000 người mà họ đã ở nơi đây từ nhiều tháng qua. Tôi gặp lại bác sĩ Leo. Tôi than phiền giỏ xách của tôi, loại giỏ xách quân đội đã bị quân đội Indonesia tước mất. Vì đây là đồ của quân đội mà thời gian đó ở Việt Nam hầu như ai cũng sử dụng. Bác sĩ mới sai người dẫn tôi vào trại lính để lục lấy lại.

Trong thời gian trên đảo Kuku, bác sĩ Leo thường nói chuyện với tôi và ông rất tỏ ra tâm đắc. Một lần nữa, tôi đã yêu cầu ông đưa chúng tôi về trại Galang, một trại chính tại Indonesia. Ông đồng ý. Thế là ngày hôm sau đúng 2 giờ chiều, 300 người Việt Nam được lệnh lên tàu lớn để rời Kuku, trong đó có chúng tôi.



Một “cố nhân” của 3 ngày trước được gặp lại trên tàu, anh Yuliadi. Anh đã nhận ra tôi, từ trên boong anh đã gọi tôi.

**Cuộc hội ngộ sau hơn 20 năm với anh Daniel Yuliadi.  
Phi trường Los Angeles 16/6/2007.**

Suốt cả đêm ấy trên boong tàu ngồi nói chuyện với anh. Có đôi khi anh nói với tôi bằng tiếng Pháp. Rất may là vốn liếng tiếng Pháp của tôi lúc ấy còn sử dụng được nhưng đa số chúng tôi sử dụng bằng tiếng Anh. Nhiều tháng sau này, tôi mới biết anh nói rất sõi tiếng Việt. Anh phát âm rất chuẩn như người Việt nói tiếng Việt vậy nhưng tôi đã không biết điều này nên vẫn đối thoại với anh bằng tiếng Anh. Tôi đã đưa anh từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, từ sự phân tích tình hình người tỵ nạn đến sự quản trị tại các nơi mà tôi đã đi qua.

Tôi đã để lại cho anh cũng như tất cả những nhân viên, viên chức của các nước những ấn tượng rất mạnh mà sau này họ vẫn còn liên lạc đều đặn với tôi. Cái tình của chúng tôi trên trường quốc tế từ đó và về sau, không hẳn chỉ đối với anh mà còn đối với nhiều người khác. Nó gắn bó một cách tự nhiên, không bằng tiền bạc, cũng không bằng danh vọng, cũng không bằng một lý do gì cả. Đạo nghĩa gặp đạo nghĩa có thể thôi. Sau này, có nhiều đạo tôi gặp khó khăn ở một số nước, tôi đã nhờ sự giúp đỡ của Liên Hiệp Quốc và luôn nhận được sự hưởng ứng. Với cái cách đối xử của tôi, thời gian không là vấn đề, không là một “liều thuốc” có thể bôi xóa được tất cả.

Trong cuốn bút ký mà anh Daniel Yuliadi viết gởi tôi sau này có đoạn:

*Tân! I have been very lucky to be able to know you. We met each other in Sedanau at the first time and we learned to get to know each other in the boat. You impressed me much at that time. I learned from our first conversation in the boat that you must be a very simple, but intelligent person. And it turns to be true. You have very valuable characteristics... (Tân! Tôi đã rất may mắn được quen biết anh mà lần đầu tiên gặp nhau tại Sedanau và chúng ta cũng đã học hỏi với nhau trên tàu. Thời gian đó, anh đã gây ấn tượng cho tôi thật nhiều. Ngay từ lời đối thoại đầu tiên trên tàu tôi đã biết được rằng anh rất là bình dị nhưng đồng thời là một người thông minh. Thật vậy, anh có rất là nhiều đức tính thật có giá trị,...)*

Cuối cùng, lúc 10 giờ sáng ngày 26 tháng 4 năm 1985, chúng tôi đã đến Galang. Chỉ trong một tuần, một thời gian kỷ lục, chúng tôi đã trải qua các đảo: Pulau Laut, Sedanau, Kuku. Mọi ưu đãi mà cuộc đời có thể có được đã dành cho tôi. Tôi thật cảm ơn Trời, cảm ơn Người. Từ những gì mà tôi có được đã khiến cho tôi suy nghĩ: “Tại sao mình cũng như những người khác nhưng hết phái đoàn này, đến phái đoàn khác, ai cũng nhè mình mà hỏi chuyện? Ai cũng lưu ý đến mình? Mình có gì khác chẳng?”

Điều khác biệt ấy đã được trả lời một cách dễ dàng qua những người đã chú ý đến tôi. Cái hành dáng của tôi! Từ cách ăn, cách đứng, cách ngồi, cách nói,... tất đều mang cho người sự cảm phục, sự lưu ý dầu chỉ mới nhìn phớt qua. Dầu rằng lúc đó tôi cũng ... rách nát như mọi người, cũng lam lũ, lem luốc như mọi người,... Từ đó, tôi mới hiểu được Đức Ngài mà ngày xưa tôi thường giận Ngài vì Ngài thường la tôi về cách nói, cách đi, dáng đứng, cách ngồi, cách ăn, cách ký tên... Tôi giận Ngài vì Ngài hay la tôi mà không la một anh em nào về vấn đề này cả. Bây giờ thì tôi hiểu, Ngài đã biết trong gia đình chỉ có tôi là người phải lặn lội và những đức tính, hình dáng,... những cái đó cũng là nấc thang, cũng là chìa khóa cho sự thành công trong cuộc đời. Nó quan trọng lắm. Trong những hoàn cảnh tận cùng của cuộc sống mà mình không nói được, không phô bày được thì cái hành cách của mình đã phô bày cho thiên hạ rồi đó. Một lần nữa, con xin đội ơn Đức Ngài và xin lỗi Người....